| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TAM BÌNH**<br>TỈNH VĨNH LONG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 92/2021/QĐST-HNGĐ | *Tam Bình, ngày 08 tháng 4 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 134/2020/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thanh Th, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp P, xã Phú Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

2/ Bị đơn: Anh Võ Ngọc T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thanh Th với anh Võ Ngọc T.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T đồng ý giao con chung là cháu Võ Ngọc Thủy T, sinh ngày 30/10/2017 cho chị Th nuôi dưỡng.

- Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung; về nợ chung: chị Th với ông Th trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Th tự nguyện nộp 150.000$^{đ}$ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000$^{đ}$ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số No 0010964 ngày 31/3/2021 nên chị Th được nhận lại 150.000đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Võ Ngọc Luận**